

Bản án số: **418/2020/HC-PT**

Ngày: 11 - 12 - 2020

V/V: Khiếu kiện Quyết định

hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 106/2020/TLPT-HC ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 19/2019/HC-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị người khởi kiện kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 8757/2020/QĐPT-HC ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Anh Nguyễn Tự Th, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Tr, phường TT, quận BTL, Hà Nội. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bạch Tuyết H, sinh năm 1965. Địa chỉ: 509-K12, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Triệu Xuân Trình - Công ty Luật Hương Sen - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phòng 352 C6 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà CT6A, khu đô thị Kiều Mai, đường Kiều Mai, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BTL: Ông Nguyễn Kim V, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BTL. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện: Ông Nguyễn Văn C - Phó Trưởng phòng TN&MT quận BTL. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường TT, quận BTL
Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Trần P, Chủ tịch UBND phường TT.
Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Tự Tr, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Tr, phường TT, quận BTL, Hà Nội. Vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: số 31 ngõ 34, Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Thúy: Ông Triệu Xuân Trình - Công ty Luật Hương Sen - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phòng 352 C6 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Có mặt.
4. Chị Đặng Thị X, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Tr, phường TT, BTL, Hà Nội. Vắng mặt.
5. Cháu Nguyễn Khánh L, sinh năm 2006
6. Cháu Nguyễn Mai Tr, sinh năm 2010
(Cháu L, cháu Tr là con của anh Nguyễn Tự Th và bà Đặng Thị X). Đại diện hợp pháp của cháu L, cháu Tr là anh Nguyễn Tự Th và bà Đặng Thị X.
Đại diện theo ủy quyền của anh Tr, chị Th, chị X: Anh Nguyễn Tự Th. Có mặt.
7. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Nhà số 23 ngõ 150, tổ dân phố Trung 7, phường TT, quận BTL, Hà Nội. Có mặt.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị H:* Ông Đỗ Anh Thắng - Luật sư Công ty luật TNHH Asem Việt Nam, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.
8. Ông Nguyễn Phan X, sinh năm 1962. Vắng mặt.
9. Anh Nguyễn Phan Đ, sinh năm 1987. Có mặt.
10. Anh Nguyễn Phan H, sinh năm 1992. Vắng mặt.
11. Chị Vương Thị H, sinh năm 1998. Vắng mặt.
12. Cháu Nguyễn Phan Khánh Ng, sinh năm 2017. Vắng mặt.
13. Cháu Nguyễn Phan Khánh V, sinh năm 2018. Vắng mặt.
Cháu Ng, cháu V là con của anh Nguyễn Phan Đ và chị Vương Thị H. Đại diện theo pháp luật của cháu V, cháu Ng là anh Nguyễn Phan Đ và chị Vương Thị H.
Cùng địa chỉ: Thôn Tr, phường TT, quận BTL, Hà Nội.
- Người đại diện theo ủy quyền của ông X, anh H, anh Đ, chị H: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Nhà số 23 ngõ 150, tổ dân phố Trung 7, phường TT, quận BTL, Hà Nội. Có mặt
14. Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội
Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Văn B - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh Quận BTL. Địa chỉ trụ sở: CT6C, khu tái định cư Kiều Mai, phường Phúc Diễn, quận BTL, thành phố Hà Nội. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 20/11/2008, UBND xã TT, huyện TL, Hà Nội (nay là phường TT, quận BTL, Hà Nội) có tờ trình số 267/TTr-UB về việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất vườn liền kề đợt 2 năm 2008 cho 12 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại xã TT, trong đó bà Nguyễn Thị H đủ điều kiện được cấp 38m² đất ở tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 20 đo vẽ năm 1994; anh Nguyễn Tự Th đủ điều kiện được cấp 182m² đất ở tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 20 đo vẽ năm 1994; còn 25,6m² đất giao thông sử dụng chung.

Ngày 31/12/2008, UBND huyện TL có Quyết định số 6726/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu dân cư nông thôn đợt 2 năm 2008 cho 10 trường hợp đang sử dụng đất tại xã TT, trong đó bà Nguyễn Thị H được cấp 38m² đất ở tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 20 đo vẽ năm 1994 và 25,6m² đất giao thông sử dụng chung; anh Nguyễn Tự Th được cấp 182m² đất ở tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 20 đo vẽ năm 1994 và 25,6m² đất giao thông sử dụng chung.

Sau khi được nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Nguyễn Thị H cho rằng bà không hề làm đơn và nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như phần diện tích đất của bà trong Giấy chứng nhận là không đúng. Bà Nguyễn Thị H đã viết đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã TT xem xét lại, đồng thời làm đơn gửi Công an quận BTL tố cáo về hành vi của anh Nguyễn Tự Th giả mạo giấy tờ nhằm chiếm đoạt nhà, đất của gia đình bà.

Ngày 10/12/2014 cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận BTL có quyết định trưng cầu giám định số 21/CQĐT (ĐTKT) để trưng cầu chữ viết của bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Tự Th trong bộ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tự Th.

Ngày 15/01/2015 phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội có kết luận giám định số 151/KLGĐ-PC54, nội dung kết luận có nhiều văn bản trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Tự Th và bà Nguyễn Thị H là giả mạo.

Ngày 20/8/2015, Ủy ban nhân dân quận BTL nhận được Văn bản số 1354/CSĐT(ĐTKT) của Cơ quan CSĐT - Công an quận BTL về việc đề nghị thu hồi 02 giấy chứng nhận số H0514 đã cấp cho anh Nguyễn Tự Th và giấy chứng nhận số H0515 đã cấp cho bà Nguyễn Thị H, nội dung khẳng định: *“Hồ sơ, thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Nguyễn Thị H và gia đình anh Th có chữ ký đứng tên anh Th và bà Nguyễn Thị H là giả mạo, không phải do bà Nguyễn Thị H, anh Th viết và ký tên nên không phù hợp với quy trình, quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*.

Ngày 13/11/2015, Ủy ban nhân dân quận BTL đã ban hành Quyết định số 5248/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phường TT đã cấp cho anh Nguyễn Tự Th và bà Nguyễn Thị H.

Không đồng ý với Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân quận BTL, ngày 14/10/2016 anh Nguyễn Tự Th đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 5248/QĐ-UBND của UBND quận BTL về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với các lý do: Quyết định 5248/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 đã căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014

của Chính Phủ nhưng lại không nêu rõ điều luật áp dụng, không thực hiện đúng trình tự thủ tục về thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 4, Điều 87 Nghị định số 43/2014-NĐ-CP; Căn cứ vào văn bản số 1354/CSĐT(ĐTKT) của cơ quan CSĐT công an quận BTL, về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại phường TT - BTL là không đúng vì đây không phải là kết luận điều tra của cơ quan công an. Ủy ban nhân dân quận BTL đã không tuân thủ trình tự pháp luật: Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi không có kết luận thanh tra, điều tra, không thông báo kết luận điều tra cho người sử dụng được biết; đồng thời, UBND quận BTL không thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do vì sao phải thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về nguồn gốc đất tranh chấp:

- Anh Nguyễn Tự Th trình bày: Thừa đất gia đình anh đang sử dụng tại thửa số 81(2), tờ bản đồ số 20, diện tích 207,6m² tọa lạc tại đội 8, Thôn Tr, TT, huyện TL (nay là quận BTL) có nguồn gốc của ông Nguyễn Hữu Tuệ. Thời điểm thực hiện chính sách cải cách ruộng đất những năm 1957, ông Tuệ bị quy là địa chủ nên bị Nhà nước tịch thu toàn bộ nhà đất để chia cho những người có công với cách mạng và những người bần cố nông. Bố anh tên là Nguyễn Tự Th1 cùng ông Nguyễn Tự Đ, ông Đặng Trần T là bộ đội tình nguyện chống Pháp nên cùng được chia nhà đất này. Phần bố anh được chia gồm: 04 gian nhà chính và 01 gian bếp đã bị phá bỏ thời gian nào anh không biết với diện tích đất trồng, vườn trồng... tổng cộng là 245,6m². Ông T và ông Đ được chia những gian liền kề và đất.

Ông nội anh đã mất trước khi được chia nhà đất, anh ruột bố anh và các em của bố anh đều chết năm 1945 do cô ruột anh là Nguyễn Thị Gái kể lại. Bà Nguyễn Thị Gái lấy chồng và mất năm 2001. Do bố anh (ông Nguyễn Tự Th1) chỉ còn một người thân duy nhất là ông Nguyễn Tự D (là chú ruột của ông Nguyễn Tự Th1, hơn ông Nguyễn Tự Th1 6-7 tuổi) không ở địa phương và có gia đình ở xóm Ô Chợ Dừa là nhà của vợ cả của ông D nhưng ông bà không ở với nhau nữa nên bố anh đã mời và sắp xếp cho ông D ở cùng. Sau đó ông D đã kết hôn với bà Th, sinh được 03 người con và sống tại ngôi nhà của bố anh. Năm 1957, bố anh lấy bà Chu Thị B ở thôn Hạ, xã TT, huyện TL. Do 02 gia đình cùng ở trên một ngôi nhà cổ của địa chủ để lại gây phức tạp trong vấn đề sinh hoạt nên bà Chu Thị B yêu cầu được về nhà cũ của bà B để sinh sống. Những năm đó bố anh vẫn đi bộ đội nên không thường xuyên ở nhà. Năm 1972, bố anh ly dị với bà Chu Thị B, hai chị gái anh là con bà Chu Thị B ở cùng với bà B ở thôn Hạ, còn bố anh về lại nhà của bố anh để ở; năm 1974 bố anh lấy mẹ anh, sinh được 03 con là anh Nguyễn Tự Trí (19770, Nguyễn Tự Th (1979) và em Nguyễn Thị Thúy (1982). Mẹ anh chết năm 1983, bố anh chết năm 1989. Do bố mẹ chết sớm nên anh Trí được bà ngoại và các bác đem về nuôi, em Thúy vào làng trẻ SOS, còn anh vào Trung tâm bảo trợ xã hội. Năm 2003 anh Th rời trại bảo trợ và về địa phương sống trên mảnh đất không hề có tranh chấp gì. Trước đó, năm 2000, bà Nguyễn Thị H xây nhà trên phần diện tích đất vườn như hiện nay với diện tích sử dụng là 38m² được anh em anh đồng ý vì bà H có công trông nom nhà cửa cho bố mẹ và anh em anh.

Thực hiện chính sách của Nhà nước về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa phương theo chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng chính phủ, các hộ gia đình

đã tiến hành viết tờ khai đăng ký quyền sử dụng đất theo sự hướng dẫn của UBND xã TT (nay là phường TT). Cán bộ địa chính cùng tổ công tác xã TT xuống đo từng hộ gia đình và xác định lại ranh giới, mốc giới của từng hộ gia đình. Những năm sau chính quyền xã lại yêu cầu xác nhận lại chữ ký của từng hộ gia đình. Trước khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, UBND xã TT đã niêm yết công khai danh sách tại UBND xã TT với thời hạn 15 ngày đến 30 ngày đồng thời đã phát thanh trên loa truyền thanh của xã vào buổi chiều hàng ngày nhằm mục đích nếu ai có khiếu kiện hoặc thắc mắc thì được UBND xã giải quyết trước khi trình Chủ tịch UBND huyện TL ra quyết định và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại Quyết định số 6726/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND huyện TL do Chủ tịch Nguyễn Cao Ch đã ký quyết định cho 10 trường hợp đang sử dụng đất tại xã TT đợt 2 trong đó có gia đình anh và gia đình bà Nguyễn Thị H trong danh sách kèm theo quyết định.

Năm 2008, nhà nước cho các gia đình làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận QSDĐ theo hiện trạng đã sử dụng. Gia đình anh được công nhận sử dụng thửa đất số 81(2), tờ bản đồ số 20, diện tích 207,6m² tại Thôn Tr, xã TT, huyện TL (nay là quận BTL) thể hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HO514 do UBND huyện TL cấp ngày 31/12/2008. Bà Nguyễn Thị H cũng được cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất đang sử dụng. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình anh UBND huyện TL đã làm đúng trình tự theo quy định của pháp luật: kê khai sử dụng đất (có xác nhận của các hộ liền kề), thẩm định và xét duyệt hồ sơ đúng quy định, niêm yết hồ sơ và kết quả giải quyết hồ sơ đúng thời hạn. Trong suốt quá trình niêm yết hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có ai thắc mắc khiếu kiện vấn đề gì liên quan đến thửa đất.

Năm 2013, anh làm hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng nhà trên thửa đất và đã được Phòng quản lý đô thị huyện TL cấp giấy phép xây dựng. Trong quá trình chuẩn bị xây dựng đã phát sinh mâu thuẫn với bà Nguyễn Thị H, từ đó bà Nguyễn Thị H viện cớ để tranh chấp diện tích giáp ranh giữa hai gia đình. Ngày 18/6/2013 anh đã có đơn đề nghị gửi UBND xã TT để được thực hiện xác định mốc giới và ranh giới. Ngày 20/9/2013 anh nhận được phiếu hướng dẫn số 1745/TNMT ngày 16/9/2013 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện TL đề nghị anh liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền về đo đạc địa chính để thực hiện cắm mốc giới cho gia đình. Ngày 10/01/2014 UBND xã TT cùng địa chính tiến hành lập biên bản và cắm mốc giới theo sự chỉ đạo của UBND huyện TL, anh đã tiến hành xây tường ngăn và làm hàng rào tôn và ngỗ đi ra phần đất đi chung thì bà Nguyễn Thị H đã cản trở tổ công tác của UBND xã. 03 ngày sau sau khi xây tường ngăn bằng hàng rào sắt, khi anh không có nhà bà Nguyễn Thị H đã thuê xã hội đen giả danh thương binh đến đập phá tường rào. Anh Th đã có đơn trình báo với UBND xã TT và Công an đồn 18, Công an huyện TL đã thụ lý gọi anh ra lấy lời khai nhiều lần nhưng không điều tra và khởi tố vụ án về tội Hủy hoại tài sản công dân có giá trị gần 10.000.000 đồng. Anh cho rằng Công an huyện TL đã không làm đúng trách nhiệm của mình trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Ngày 20/12/2015 anh nhận được thông báo số 1395/VPĐKĐĐHN-CNQBTL ngày 14/12/2015 của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh

quận BTL về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0514 do UBND huyện TL đã cấp cho anh.

*** Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận BTL trình bày:**

Ngày 31/12/2008, Ủy ban nhân dân huyện TL có Quyết định số 6726/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu dân cư nông thôn đợt 2 năm 2008 cho 10 trường hợp đang sử dụng đất tại xã TT, trong đó bà Nguyễn Thị H được cấp 38m² đất ở tại thửa đất số 81(1), tờ bản đồ số 20 đo vẽ năm 1994 và 25,6m² đất giao thông sử dụng chung; anh Nguyễn Tự Th được cấp 182m² đất ở tại thửa đất số 81(2), tờ bản đồ số 20 đo vẽ năm 1994 và 25,6m² đất giao thông sử dụng chung.

Ngày 20/8/2015, UBND quận BTL nhận được Văn bản số 1354/CSĐT(ĐTKT) của Cơ quan CSĐT - Công an quận BTL về việc đề nghị thu hồi 02 giấy chứng nhận số H0514 đã cấp cho anh Nguyễn Tự Th và giấy chứng nhận số H0515 đã cấp cho bà Nguyễn Thị H trong đó khẳng định: *“Hồ sơ, thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Nguyễn Thị H và gia đình anh Th có chữ ký đứng tên anh Th và bà Nguyễn Thị H là giả mạo, không phải do bà Nguyễn Thị H, anh Th viết và ký tên nên không phù hợp với quy trình, quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*.

Theo quy định tại điểm a, Khoản 4, Điều 87, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: *“Trường hợp cơ quan điều tra, cơ quan thanh tra có văn bản kết luận Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, nếu kết luận đó là đúng thì quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp; trường hợp xem xét, xác định Giấy chứng nhận đã cấp là đúng quy định của pháp luật thì phải thông báo lại cho cơ quan điều tra, cơ quan thanh tra”*. Như vậy, trường hợp của anh Nguyễn Tự Th và bà Nguyễn Thị H đã có văn bản số 1354/CSĐT(ĐTKT) ngày 20/8/2015 của Cơ quan CSĐT - Công an quận BTL khẳng định việc cấp Giấy chứng nhận không đúng quy định của pháp luật.

Do đó, ngày 13/11/2015, UBND quận BTL đã ban hành Quyết định số 5248/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phường TT.

Ngày 07/10/2015, bà Nguyễn Thị H đã nộp Giấy chứng nhận số H0515 cho Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận BTL. Ngày 14/12/2015, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận BTL đã có Thông báo số 1395/VPĐKĐĐHN-CNQBTL về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phường TT đề nghị anh Nguyễn Tự Th nộp Giấy chứng nhận số H0514 cho Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận BTL nhưng đến nay anh Nguyễn Tự Th không nộp.

Việc UBND quận BTL ban hành Quyết định số 5248/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tự Th là đúng quy định tại Điều 106 Luật Đất đai 2013 và Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. UBND quận BTL đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bác đơn khởi kiện của anh Nguyễn Tự Th và yêu cầu anh Nguyễn Tự Th nộp lại Giấy chứng nhận để thu hồi theo quy định.

**** Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:***

- Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bố bà là ông Nguyễn Tự D (chết năm 1990) và mẹ bà là bà Phan Thị Th (mất năm 1994) sinh được bốn người con gồm: Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hn và Nguyễn Thị H. Vào khoảng năm 1955 -1956, bố mẹ bà được chia một phần diện tích đất khoảng 260m² tại địa chỉ hiện nay là Thôn Tr, phường TT, quận BTL, thành phố Hà Nội. Nguyên gốc thửa đất này là thửa số 374, tờ bản đồ số 15, bản đồ năm 1960, diện tích 529 m², được nhà nước chia cho hai gia đình gồm gia đình ông Nguyễn Tự D và vợ là bà Phan Thị Th và gia đình ông Đặng Trần T. Ông Đặng Trần T giao cho anh Đặng Trần T1 là cháu ruột quản lý sử dụng.

Năm 1992, để tiện cho việc quản lý, sử dụng và sinh hoạt nên hai gia đình đã thỏa thuận chuyển đổi nhà đất cho nhau. Theo đó gia đình anh Đặng Trần T1 sử dụng một gian nhà cổ và phần diện tích đất phía ngoài, còn gia đình bà được sử dụng toàn bộ diện tích đất phía trong và 04 gian nhà cổ, bể nước, bếp. Các gia đình cũng thỏa thuận về phần sân và ngõ đi chung như đã ghi trong bản Văn tự chuyển đổi đất - nhà ở ký năm 1992. Gia đình bà sử dụng diện tích đất này không phát sinh tranh chấp với các hộ liên kề. Do bố mẹ bà sinh được bốn người con gái nên khi lớn lên các bà đều đi lấy chồng và sống tại nhà chồng.

Bản thân bà lấy chồng từ năm 1986, đến năm 1990, do bố bà ốm yếu nên bố mẹ và các chị bà yêu cầu bà chuyển về sống với bố mẹ để tiện việc chăm sóc bố mẹ. Bà cùng chồng là Nguyễn Phan X và con trai là Nguyễn Phan Điệp về sống tại nhà đất này từ năm 1990 đến nay. Các con bà sau này là Nguyễn Thị L, Nguyễn Phan H cũng được sinh ra và lớn lên trên ngôi nhà và đất này. Năm 2000, bà xây dựng thêm một ngôi nhà hai tầng trên diện tích đất này, ngôi nhà cổ còn 04 gian vẫn để là nơi thờ cúng bố mẹ bà và tổ tiên.

Anh Nguyễn Tự Th là con ông Nguyễn Tự Th1. Ông Th1 là cháu gọi bố bà là chú ruột. Do hoàn cảnh khó khăn nên anh Nguyễn Tự Th từ nhỏ đã được gửi tại Trung tâm bảo trợ xã hội. Đến năm 2003, anh Nguyễn Tự Th rời Trung tâm bảo trợ xã hội về xin bà cho ở nhờ. Vì tình thương nên bà đã cho anh Nguyễn Tự Th ăn ở trong nhà. Năm 2006, bà còn đứng ra tổ chức đám cưới cho anh Nguyễn Tự Th và cho vợ chồng anh Th và con cái ở tại một gian buồng trong ngôi nhà cổ 04 gian.

Khoảng tháng 11/2021, bà được ông Tỉnh - phó trưởng thôn báo bà ra UBND huyện TL để nhận “sổ đỏ”. Vì không biết chữ và không hiểu biết pháp luật nên bà chỉ biết cầm “sổ đỏ” về mà không hề biết diện tích được cấp chỉ có 38m² trong khi thực tế diện tích đất bố mẹ bà để lại là 260m². Bà đã lên Ủy ban nhân dân xã TT hỏi cán bộ địa chính thì được biết diện tích đất nhà bà đã được cấp thành 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận số H0514 cấp cho anh Nguyễn Tự Th diện tích 207,6 m² đất trong đó có 182m² đất ở, sử dụng riêng và 25,6m² đất ngõ đi chung và Giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân huyện TL cấp cho bà có diện tích 63,6m² trong đó 38m² đất ở sử dụng riêng và 25,6m² đất ngõ đi chung, đều thuộc tờ bản đồ số 20 xã TT, huyện TL (nay là phường TT, quận BTL), thành phố Hà Nội.

Trước việc cấp Giấy chứng nhận sai sự thực, bà đã viết đơn đề nghị UBND xã TT đồng thời làm đơn gửi Công an huyện TL tố cáo về hành vi giả mạo giấy

tò nhằm chiếm đoạt nhà đất của anh Nguyễn Tự Th. Cơ quan công an huyện TL đã tiến hành điều tra xác minh và báo cáo lên UBND quận BTL. Ủy ban nhân dân quận BTL sau khi kiểm tra, xem xét đã ra Quyết định số 5248/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 thu hồi cả hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà và anh Nguyễn Tự Th với lý do cấp không đúng diện tích và không đúng đối tượng.

Bản thân bà và các chị bà chưa bao giờ thực hiện bất cứ thủ tục gì để kê khai và xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích nhà đất của gia đình bà mà bà đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Bà cho rằng anh Nguyễn Tự Th lợi dụng việc bà là người nông dân không biết chữ nên đã cấu kết với một số cán bộ xã để làm giả hợp đồng tặng cho và toàn bộ hồ sơ kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm chiếm đoạt nhà đất của gia đình bà. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng sự thực, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Bà H cho rằng Quyết định số 5248/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND quận BTL về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với thực tế khách quan và đạo đức xã hội. Vì vậy, đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định nêu trên của anh Nguyễn Tự Th là không có căn cứ.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do bà Nguyễn Thị H làm đại diện ủy quyền cùng thống nhất với nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị H.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do anh Nguyễn Tự Th làm đại diện ủy quyền cùng thống nhất với nội dung trình bày của anh Nguyễn Tự Th.

- Đại diện theo pháp luật của UBND phường TT và đại diện theo ủy quyền của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội cùng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 19/2019/TLPT-HC ngày 04 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính và áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Điều 194; Điều 195; Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013 và điểm a, khoản 4, Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tự Th về việc đề nghị hủy một phần Quyết định số 5248/QĐ- UBND ngày 13/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận BTL về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H0514 cấp ngày 31/12/2008 theo Quyết định số 6726/QĐ-UBND cho anh Nguyễn Tự Th.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/4/2019, anh Nguyễn Tự Th có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, hủy quyết định số 5248/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND quận BTL về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình anh, tuyên chấm dứt hành vi ban hành quyết định cưỡng chế mà không ban hành quyết định

thu hồi đất, chấm dứt hành vi ban hành quyết định thu hồi quyền sử dụng đất trái pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện anh Nguyễn Tự Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu trong đơn kháng cáo. Sau khi được Hội đồng xét xử giải thích, anh Th xác định nội dung kháng cáo của anh là yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo nội dung đơn kháng cáo của anh Nguyễn Tự Th, hủy bản án sơ thẩm do việc UBND quận BTL đã căn cứ vào văn bản đề nghị của Cơ quan điều tra quận BTL để ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Th là không đúng quy định tại Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

- Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND quận BTL, người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện và đại diện theo ủy quyền của UBND phường TT, quận BTL có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị H có quan điểm: Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cơ quan công an xác định làm giả mạo. Vì vậy việc UBND quận BTL thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tự Th do cấp không đúng đối tượng, không đúng diện tích là phù hợp, vì vậy không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Tự Th. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của anh Nguyễn Tự Th.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của anh Nguyễn Tự Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 13/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận BTL ban hành Quyết định số 5248/QĐ- UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tự Th. Ngày 14/10/2016 anh Nguyễn Tự Th có đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Bản án sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, xét xử đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính và đủ những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Ngày 16/4/2019, anh Nguyễn Tự Th có đơn kháng cáo là trong thời

hạn quy định tại Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính nên đơn kháng cáo hợp lệ và được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND quận BTL, người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện và đại diện theo ủy quyền của UBND phường TT, quận BTL, nhưng họ đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Tự Th về việc hủy bản án sơ thẩm:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính số 5248/QĐ- UBND do Ủy ban nhân dân quận BTL ban hành ngày 13/11/2015 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với anh Nguyễn Tự Th:

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành: Ủy ban nhân dân quận BTL là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013 (khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003), nên có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cụ thể hóa tại Điều 6, Điều 60 Quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố được Luật Đất đai 2013 và các nghị định của chính phủ giao về đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài; chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất vườn, ao xen kẹt trong khu dân cư (không thuộc đất công) sang đất ở trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội*). Như vậy, Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên của Ủy ban nhân dân quận BTL được ban hành đúng thẩm quyền.

[2.1.2] Quyết định số 5248/QĐ- UBND ngày 13/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận BTL được ban hành căn cứ theo các quy định: Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003, Luật Đất Đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất Đai; căn cứ Quyết định số 6726/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu dân cư nông thôn đợt 2 năm 2008 cho 10 trường hợp đang sử dụng đất tại xã TT trong đó có bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Tự Th; đặc biệt đã căn cứ vào văn bản số 1354/CSĐT(ĐTKT) của Cơ quan CSĐT - Công an quận BTL về việc đề nghị thu hồi 02 giấy chứng nhận số H0514 đã cấp cho anh Nguyễn Tự Th và giấy chứng nhận số H0515 đã cấp cho bà Nguyễn Thị H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai.

[2.1.3] Về nội dung, lý do thu hồi tại Quyết định số 5248/QĐ- UBND ngày 13/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận BTL:

Sau khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Nguyễn Thị H nhận thấy việc cấp diện tích đất cho gia đình bà là không đúng, mặt khác bà Nguyễn Thị H cũng khẳng định gia đình bà không làm bất cứ thủ tục, giấy tờ gì liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 38m², không tặng cho anh Th quyền sử dụng đất. Do đó bà đã khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã TT

nhưng chưa được giải quyết. Ngày 30/6/2014 bà Nguyễn Thị H đã có đơn tố cáo đến cơ quan công an quận BTL, bà cho rằng anh Nguyễn Tự Th giả mạo giấy tờ kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cơ quan điều tra Công an quận BTL đã tiến hành xác minh. Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Tự Th cũng thừa nhận không làm các thủ tục kê khai để nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 182m² và cũng không lý giải được vì sao trong bộ hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông lại có các văn bản như: Đơn đề nghị tặng cho quyền sử dụng đất ở của bà Nguyễn Thị H cho anh Nguyễn Tự Th cũng như các biên bản họp gia đình có đầy đủ chữ ký của bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Tự Th; trong khi đó bà Nguyễn Thị H khẳng định bà không hề ký văn bản và cũng không hề tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Tự Th.

Cơ quan điều tra công an Quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành trưng cầu giám định, kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội số 151/KLGD-PC54 ngày 15/01/2015 (BL 254) nội dung kết luận có nhiều văn bản trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Tự Th và bà Nguyễn Thị H là giả mạo. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận BTL ban hành văn bản số 1354/CSĐT(ĐT KT) ngày 20/8/2015 (BL 187) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BTL thu hồi 02 giấy chứng nhận số H0514 đã cấp cho anh Nguyễn Tự Th và giấy chứng nhận số H0515 đã cấp cho bà Nguyễn Thị H với lý do: *“Hồ sơ, thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Nguyễn Thị H và gia đình anh Th có chữ ký đứng tên anh Th và bà Nguyễn Thị H là giả mạo, không phải do bà Nguyễn Thị H, anh Th viết và ký tên nên không phù hợp với quy trình, quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”* là có căn cứ và phù hợp thực tế.

Căn cứ vào văn bản số 1354/CSĐT(ĐT KT) ngày 20/8/2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, UBND quận BTL đã ban hành Quyết định số 5248/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tự Th với lý do thu hồi: Cấp không đúng diện tích đất và không đúng đối tượng. Như vậy, nội dung và lý do thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Mặt khác, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong việc kê khai, đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất một cách đúng pháp luật, tại Điều 2 của Quyết định số 5248/QĐ-UBND cũng đã nêu rõ: *“UBND phường TT giao Quyết định này cho anh Nguyễn Tự Th, bà Nguyễn Thị H; Hướng dẫn công dân kê khai cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định”* nên không làm mất quyền đăng ký sử dụng đất của các đương sự.

[3] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Tự Th và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Th, chị Th tại phiên tòa về việc hủy bản án sơ thẩm. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị H và của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Tự Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chính xác, có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của anh Nguyễn Tự Th không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của anh Nguyễn Tự Th. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2019/TLPT-HC ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Tự Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hành chính phúc thẩm. Đối trừ với số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0017340 ngày 25/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh Nguyễn Tự Th đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh